

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 765/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30/11/2020

V/v Tranh chấp Ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tường;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Công Minh

2. Bà Phan Thị Quý

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: không có

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 581/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2020 về “*Tranh chấp Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/10/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Võ Thiện P, sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp LHB xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: Hồ Văn C sinh năm 1955

Địa chỉ: ấp LHA xã BL, CT, tỉnh Tiền Giang.

(Bà P và ông C có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Võ Thiện P trình bày:

Bà P và ông C chung sống vợ chồng vào năm 1979, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm, ông C không chung thủy, thường bạo hành đánh đập Bà P, hiện đã ly thân từ năm 2000 đến nay. Do mâu thuẫn kéo dài mặc dù cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không còn nên Bà P xin Tòa án giải quyết ly hôn. Về con chung có 05 con chung trong đó 02 con chết từ khi mới sinh và một tuổi (không giấy khai sinh) và 03 con tên Hồ Quốc Đ sinh năm 1983, Hồ Quốc V sinh năm 1985 và Hồ Quốc Đ1 sinh năm 1998 đã trưởng thành.

Về tài sản chung Bà P và ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung Bà P xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Hồ Văn C trình bày:

Ông C không đồng ý ly hôn với Bà P vì còn tình cảm với Bà P, ông bà chung sống năm 1979 không đăng ký kết hôn, đến năm 1999 thì phát sinh mâu thuẫn do bà nội vợ lớn tuổi kêu vợ về chăm sóc sau đó Bà P ở luôn bên nhà bà nội vợ không về chung sống với ông, ngoài ra không mâu thuẫn gì khác ông cũng không đánh đập Bà P, hiện ly thân từ 1999 đến nay. Về con chung có 05 con chung trong đó 02 con chết từ khi mới sinh và một tuổi (không giấy khai sinh) và 03 con tên đã trưởng thành tên Hồ Quốc Đ sinh năm 1983, Hồ Quốc V sinh năm 1985 và Hồ Quốc Đ1 sinh năm 1998 đã trưởng thành.

Về tài sản chung ông C và Bà P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung ông C xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

* Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Bà P và ông C kết hôn vào năm 1979, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân theo Bà P trình bày là do ông C không chung thủy, thường xuyên hành hung đánh đập Bà P, vợ chồng bất đồng quan điểm hiện đã ly thân từ năm 2000 đến nay. Do thấy không còn tình cảm nên Bà P làm đơn xin ly hôn với ông C. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa Bà P và ông C là hôn nhân thực tế vì chung sống từ năm 1979 mặc dù không đăng ký kết hôn. Nay, bà Chắc xin ly hôn với ông C nên được xem xét giải quyết theo quy định mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội và Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu xin ly hôn của Bà P:

Tại phiên tòa, Bà P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông C lý do giữa ông C và Bà P phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông C không chung thủy, thường xuyên hành hung đánh đập Bà P, vợ chồng bất đồng quan điểm hiện đã ly thân từ năm 2000 đến nay, giữa hai vợ chồng không còn tình cảm, không có khả năng hàn gắn.

Ông C trình bày không đồng ý ly hôn với Bà P nhưng ông thừa nhận vợ chồng ông bà hiện đã ly thân từ 20 năm nay, ông không hành hung đánh đập Bà P, mâu thuẫn do bà nội vợ lớn tuổi kêu vợ về chăm sóc sau đó Bà P ở luôn bên nhà bà nội vợ không về chung sống với ông từ khi ly thân tới nay giữa hai vợ chồng không có cố gắng hay biện pháp gì hàn gắn tình cảm để trở lại chung sống.

Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa ông C và Bà P đã có phát sinh mâu thuẫn từ năm 2000 và đã đến mức trầm trọng, hiện đã ly thân từ năm 2000 đến nay, Bà P sống tại ấp Long Hòa B xã Bàn Long, còn ông C sống tại ấp Long Hòa A xã Bàn Long, hai vợ chồng không gặp nhau để hòa giải hay có biện pháp hàn gắn tình cảm. Ông C trình bày

ông không đồng ý ly hôn vì còn thương Bà P nhưng ông C cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm với Bà P.

Do đó có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa Bà P và ông C là trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, nên xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà P theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Bà P và ông C có 05 con chung trong đó 02 con chết từ khi mới sinh và một tuổi (không giấy khai sinh) và 03 con tên đã trưởng thành tên Hồ Quốc Đ sinh năm 1983, Hồ Quốc V sinh năm 1985 và Hồ Quốc Đ1 sinh năm 1998 đã trưởng thành.

Về tài sản chung:

Ông C và Bà P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung:

Ông C và Bà P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí:

Bà P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.
- Căn cứ mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Võ Thiện P: cho bà Võ Thiện P được ly hôn với ông Hồ Văn C.

- Về án phí:

Bà Võ Thiện P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Võ Thiện P đã nộp theo biên lai thu số 0003184 ngày 28/09/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành nên xem như bà Võ Thiện P đã nộp xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bà P và ông C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Nguyễn Quốc Tường

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- Đương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.